

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐỨC HÒA  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2020/DS-ST

Ngày: 06 - 7 - 2020

V/v “*tranh chấp hợp đồng sử dụng  
thẻ tín dụng*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Tho.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trần Thị Đới;
2. Ông Nguyễn Chí Lin.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Kiều Thị Tùng Khương - là thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa.

Ngày 06 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 97/2020/TLST-DS ngày 21 tháng 02 năm 2020 về tranh chấp “*hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 125/2020/QĐXX-DS ngày 01/6/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 46/2020/QĐST-DS ngày 16/6/2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần S. Địa chỉ: Lầu 8, 266-268 N, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:* Ông Trần Khắc T; chức vụ: Nhân viên là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (văn bản ủy quyền ngày 20/02/2020, vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Phước H, sinh năm 1982. Địa chỉ: Ấp Bình Tiền 1, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và lời trình bày trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:*

Ngày 27/12/2011, ông Nguyễn Phước H có ký với Ngân hàng Thương mại cổ phần S (sau đây gọi tắt là Ngân hàng S) hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng; Bản Điều khoản và Điều kiện phát

hành và sử dụng thẻ tín dụng, sau đây gọi tắt là hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng). Căn cứ thu nhập của ông H, Ngân hàng S đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 12.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân; cụ thể: loại thẻ visa; số thẻ 472074-2047; lãi suất được tính trên từng giao dịch phát sinh theo từng ngày và theo lãi suất Ngân hàng áp dụng vào từng thời điểm khác nhau.

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông H đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 26.584.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay, ông H đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 37.501.147 đồng (chi tiết các lần thanh toán trong bảng sao kê tóm tắt đính kèm). Thứ tự thanh toán áp dụng theo Điều 20 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng.

Do ông H vi phạm nghĩa vụ thanh toán quy định tại Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng nên ngày 22/12/2014, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ tín dụng của ông H. Sau khi chấm dứt việc sử dụng thẻ, Ngân hàng đã tiến hành thu hồi toàn bộ số nợ bằng nhiều hình thức khác nhau nhưng ông H vẫn không có thiện chí trả nợ nên ngày 26/02/2017, Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn dựa trên quy định tại Điều 23 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng trên số tiền gốc 8.037.477 đồng với lãi suất 150% lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại là 3.225% (2.15% x 150%).

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông H phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 06/7/2020 là 18.543.717 đồng, trong đó: Nợ gốc là: 8.037.477 đồng, nợ lãi quá hạn là: 10.506.240 đồng. Ngoài ra, ông H còn phải có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông H tham gia tố tụng để giải quyết vụ án nhưng ông H vắng mặt không lý do và không gửi văn bản trình bày ý kiến nên không thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định như sau:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền:

Ngân hàng S khởi kiện ông Nguyễn Phước H phải có trách nhiệm thanh toán số nợ do sử dụng thẻ tín dụng theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng được Ngân hàng phê duyệt ngày 27/12/2011, nên Tòa án xác định quan hệ tranh chấp là “hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng”, ông H có địa chỉ cư trú tại xã Đ, huyện Đ, nên căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật

Tổ tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa.

[2] Về thủ tục tố tụng: Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Trần Khắc T có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải, căn cứ vào Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án trên thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được. Bị đơn ông Nguyễn Phước H đã được tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án; đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Trần Khắc T có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ các Điều 227; 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về nội dung:

Xét Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng; Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng S: Về bản chất, đây là hợp đồng vay tài sản. Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng này thỏa mãn các điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự theo quy định của Bộ luật dân sự 2015 và quy định của Luật các tổ chức tín dụng nên có hiệu lực pháp luật làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên tham gia giao dịch

Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng về việc yêu cầu ông H phải thanh toán số tiền nợ gốc và lãi phát sinh theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký kết với tổng số tiền tạm tính đến ngày 06/7/2020 là 18.543.717 đồng, trong đó: Nợ gốc là: 8.037.477 đồng, nợ lãi quá hạn là: 10.506.240 đồng.

Tòa án xét thấy: Theo thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 27/12/2011. Ngân hàng đã cấp cho ông H thẻ tín dụng với hạn mức là 12.000.000 đồng. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông H đã thực hiện các giao dịch với số tiền 26.584.000 đồng, đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 37.501.147 đồng. Sau đó, ông H ngưng không thanh toán nữa mặc dù đã được Ngân hàng nhắc nhở nhiều lần. Như vậy, ông H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán quy định tại Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 27/12/2011 của Ngân hàng. Đến ngày 26/02/2017, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn là phù hợp với quy định tại Điều 23 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 27/12/2011. Lãi suất quá hạn được tính trên số tiền nợ gốc là 8.037.477 đồng áp dụng theo mức lãi suất quá hạn là 3.225%/tháng (150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại).

Xét quan hệ pháp luật dân sự giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự và Điều 91 Luật tổ chức tín dụng. Vì vậy quyền và nghĩa vụ của các bên được pháp luật bảo vệ. Bị đơn đã vi phạm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng, không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng thì phải có nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở nên được Hội

đồng xét xử xem xét chấp nhận, buộc ông Nguyễn Phước H phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ tạm tính đến ngày 06/7/2020 là 18.543.717 đồng, trong đó: Nợ gốc là: 8.037.477 đồng, nợ lãi quá hạn là: 10.506.240 đồng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 266, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 277, Điều 463, khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Quyết định số 2868/QĐ-NHNN ngày 29/11/2010; Điều 11 của Quy chế phát hành, sử dụng, thanh toán thẻ ngân hàng ban hành kèm theo Quyết định số 371/1999/QĐ-NHNN1 ngày 19/10/1999 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước; Thông tư số 19/2016/TT-NHNN ngày 30/6/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động thẻ Ngân hàng;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

Buộc ông Nguyễn Phước H phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền là 18.543.717 đồng, trong đó số tiền gốc là 8.037.477 đồng, nợ lãi quá hạn là: 10.506.240 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Nguyễn Phước H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi, phí phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 27/12/2011 cho đến khi thanh toán xong hết nợ.

2. Về án phí:

Ông Nguyễn Phước H phải chịu 927.186 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền 411.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí tòa án 0004749 ngày 20/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Lê Thị Tho**